

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.

2. Ông Đỗ Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng P, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 553, ấp T, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh P chung sống 2017 và đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại Ủy Ban nhân dân xã B. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh P không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, Chị H và anh P ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh P và gia đình anh P không đến gặp Chị H để hàn gắn đoàn tụ.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng P.

- Về nuôi con chung: Anh P và Chị H quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 05/7/2018, hiện đang sống cùng anh P. Khi ly hôn, Chị H đồng ý để anh P tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Lê Thành Đ, Chị H không cấp dưỡng.

- Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Hoàng P, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến phản bác gì về yêu cầu khởi kiện của Chị H.

Tại phiên tòa anh Lê Hoàng P trình bày: Về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, con chung như Chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh P và Chị H từ Sài Gòn về quê làm ăn nhưng vào dịp tết anh P chưa tìm được việc làm thích hợp nên có cùng bạn bè đi chơi nhưng anh P vẫn có trách nhiệm với vợ con. Hưng bỏ đi khi con còn rất nhỏ chỉ 08 tháng tuổi anh P phải nhờ mẹ ruột phụ chăm sóc con, từ khi Chị H bỏ đi mặc dù gia đình anh P tạo mọi điều kiện để Hương về thăm con nhưng Chị H không lần nào về thăm con. Anh P và Chị H không có tài sản chung, không có nợ ai hoặc ai nợ lại. Nay Hương xin ly hôn anh P đồng ý ly hôn, anh P đồng ý được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 05/7/2018, anh P không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh P không có yêu cầu nào khác.

Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa Chị H với anh P, theo kết quả xác minh thì gia đình cha mẹ ruột anh P có điều kiện kinh tế tốt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lê Hoàng P nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là anh Lê Hoàng P đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Chị H và anh P đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ.

[3] Về hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Lê Hoàng P đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống Chị H và anh P phát sinh mâu thuẫn Chị H cho rằng anh P không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, anh P cho rằng do khi từ Sài Gòn về chưa tìm được việc làm trong dịp tết anh P có đi chơi với bạn bè nhưng anh P vẫn có trách nhiệm với vợ con, Chị H và anh P thống nhất vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay Chị H yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị H. Xét mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng giữa Chị H và anh P thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị H và Phúc tự nguyện thuận tình ly hôn là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

Chị H và anh P ly thân từ ngày tháng 02/2019 đến nay, thì anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thành Đ, anh P và gia đình anh P vẫn chăm sóc chu đáo, con là Lê Phát Đạt vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, gia đình anh P có điều kiện kinh tế tốt, Chị H đồng ý giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh P cũng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Đạt, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con, mặc dù con chung của anh chị dưới 36 tháng tuổi, về nguyên tắc pháp luật là phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng do Chị H không có yêu cầu nuôi con và đồng ý giao con cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng nên việc tiếp tục giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở Chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H, anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc H với anh Lê Hoàng P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Lê Hoàng P về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 05/7/2018 cho anh Lê Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Thành Đ, anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở Chị H thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2018 0000216 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã B Trung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy